TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 62/2022/QĐST-HNGĐ	*TP. Thái Bình, ngày 05 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 40/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của những người yêu cầu:

- Chị Bùi Thị N, sinh năm 1972; Nơi cư trú: thôn Ô, xã T, huyện V, tỉnh T1.

- Anh Phạm Ngọc H, sinh năm 1956; Nơi ĐKHKTT: tổ 9, phường H1, thành phố T1, tỉnh T1; Nơi cư trú: Nhà C, phòng 413, KĐT 379, đường Phan Bá Vành, phường Quang Trung, thành phố T1, tỉnh T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Bùi Thị N và anh Phạm Ngọc H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 03 tháng 01 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân phường H1, thành phố T1, tỉnh T1, tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 5/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thống nhất với nhau trong sinh hoạt, đối nội, đối ngoại. Vợ chồng đã nhiều lần dàn xếp mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Chị N đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở tại xã T, huyện V, tỉnh T1, từ đó cho đến nay vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm nhau nữa. Anh H đã nhiều lần tìm nhưng chị N không chấp nhận về sống chung. Nay chị N, anh H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là tự nguyện, không trái pháp luật nên chấp nhận.

[2] Về nuôi con chung: Chị Bùi Thị N và anh Phạm Ngọc H không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về tài sản: Chị Bùi Thị N và anh Phạm Ngọc H thống nhất không có tài sản chung, không vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Bùi Thị N và anh Phạm Ngọc H phải nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị N và anh Phạm Ngọc H.

1.2. Về con chung: Chị Bùi Thị N và anh Phạm Ngọc H không có con chung.

1.3. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thị N và anh Phạm Ngọc H mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. (*Chuyển số tiền 300.000 đồng chị N, anh H đã nộp tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình theo biên lai thu số 0000573 và 0000574 ngày 15 tháng 4 năm 2022 thành lệ phí*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND phường H1, thành phố T1, tỉnh T1; ĐKKH số 01 ngày 03/01/2017);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Hồng Sơn